

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số:18/2022/DSST
Ngày 08 tháng 8 năm 2022
(V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Anh Ngọc
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Tường - Bà Nguyễn Thị Hà.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H. Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà Lại Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 05/2022/TLST-DS ngày 17/01/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số:147/2022/ĐXX - ST ngày 24/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số:69/2022/QĐ-HPT ngày 13/7/2022.

Giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Trần Văn T, sinh năm 1988. (Có mặt)

Địa chỉ: xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

* **Bị đơn:** - Anh Ngô Văn D, sinh ngày 04/4/1984

Địa chỉ: xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An

(Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Trần Văn T và anh Ngô Văn D là người cùng xóm thường ngày chơi với nhau. Ngày 26/9/2020 anh Ngô Văn D đã vay của Trần Văn T số tiền 1.000.000.000 đ (Một tỷ đồng) với thời hạn vay là 30 ngày, lãi suất 1% tháng. Hai bên làm giấy vay tiền, anh D đã ký tên điểm chỉ vào giấy vay tiền. Hết thời hạn vay anh T đã nhiều lần đến nhà anh D yêu cầu anh D trả nợ nhiều lần nhưng anh D cố tình dây dưa việc trả. Do anh D vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không chịu thanh toán nợ nên anh Trần Văn T đã khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh Ngô Văn D phải có nghĩa vụ thanh toán cho anh Trần Văn T số tiền gốc là 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) và tiền lãi 1%/ tháng tính từ ngày vay ngày 26/9/2020 đến ngày xét xử ngày 08/8/2022 là 22 tháng 12 ngày với số tiền lãi là $1.000.000.000 \text{ đ} \times 1\% \text{ tháng} \times 22 \text{ tháng} 12 \text{ ngày} = 223.996.0000 \text{ đồng}$.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo, báo gọi đến làm việc tại Tòa án nhiều lần nhưng anh D không hợp tác, cố tình vắng mặt, Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của anh Ngô Văn D để lưu tại hồ sơ vụ án làm cơ sở giải quyết vụ án. Nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do

nguyên đơn cung cấp, trình bày của nguyên đơn tại đơn khởi kiện, bản tự khai và kết quả cầu định giám trưng tại Viện khoa học hình sự bộ công an thấy rằng việc vay anh Ngô Văn D đối với anh Trần Văn T đúng như nguyên đơn trình đã trình bày.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật tô tụng dân sự của Thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử và các đương sự:

Thẩm phán tiến hành thụ lý vụ án đúng qui định tại khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 của BLTTDS. Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán qui định tại 48, điều 203 của BLTTDS, xác định tư cách tham gia tố tụng theo qui định tại điều 68 của BLTTDS. Tiến hành thu thập xác minh chứng cứ theo qui định tại chương VII của BLTTDS, làm rõ tình tiết khách quan của vụ án, yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ theo qui định điều 95; điều 98 của BLTTDS. Hòa giải theo qui định tại điều 205 của BLTTDS. Đã chuyển hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu theo qui định tại điều 196 và điều 220 của BLTTDS. Thư ký đã thực hiện đúng qui định tại điều 51 của BLTTDS. Hội đồng xét xử thực hiện đúng qui định tại điều 243; 250; 251; 258; 260 và 262 của BLTTDS .

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự:

Nguyên đơn chấp hành theo đúng qui định tại điều 70; 71 và Điều 234 của BLTTDS. Đối với bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo qui định tại Điều 72 của BLTTDS

* Về nội dung:

- Căn cứ Điều 463, Điều 464, Điều 465; Điều 466, khoản 1 Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc: Anh Ngô Văn D phải có nghĩa vụ thanh toán cho anh Trần Văn T số tiền 1.223.996.000đ (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm hai mươi bốn triệu đồng), trong đó tiền gốc 1.000.000.000 đ(Một tỷ đồng), tiền lãi 223.996.000đ(Hai trăm hai mươi ba triệu đồng)

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 của BLTTDS; Điều 26 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Ngô Văn D phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, được qui định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng yêu cầu nguyên đơn, bị đơn quan trọng vụ án có mặt tại Tòa án để giải quyết tranh chấp, nhưng anh Ngô Văn D không chấp hành, không hợp tác, cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, Giấy báo phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn có mặt, bị đơn anh Ngô Văn D vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử

đã quyết định hoãn phiên tòa, ấn định thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Để tiếp tục giải quyết vụ án, Tòa án tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo phiên tòa lần thứ hai đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn có mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 điều 227, khoản 1 và khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn anh Ngô Văn D.

[2] Về nội dung : Quá trình nghiên cứu các tài liệu chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa thấy rằng khởi kiện tranh chấp Hợp đồng vay tài sản của nguyên đơn anh Trần Văn T đối với bị đơn anh Ngô Văn D là có căn cứ, đúng pháp luật. Tài liệu chứng minh anh Ngô Văn D vay tiền gốc, tiền lãi của Trần Văn T được thể hiện tại Giấy vay tiền lập ngày 26/9/2020 có điểm chỉ, chữ ký bút tích của người vay nợ là anh Ngô Văn D, tài liệu này được anh T giao nộp trong quá trình khởi kiện được lại trong hồ sơ. Ngoài tài liệu Giấy vay tiền ngày 26/9/2010 còn được chứng minh tại Kết luận giám định số: 141/KL-KTHS ngày 20/6/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an. Kết luận giám định đã khẳng định chữ viết “Ngô Văn D”, chữ ký “D” để lại tại giấy vay tiền ngày 26/9/2020 (mẫu giám định) và chữ viết “Ngô Văn D”, chữ ký “D” bên nhận chuyển nhượng (Mẫu so sánh giám định) tại Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 28/4/2020 là do một người viết ra.

Từ những tài liệu chứng cứ nêu trên buộc anh Ngô Văn D phải có nghĩa vụ thanh toán cho anh Trần Văn T số tiền gốc là 1.000.000.000 đồng và tiền lãi 1% tháng tính từ ngày 26/9/2020 đến ngày 08/8/2022 là 22 tháng 12 ngày với số tiền lãi là $1.000.000.000đ \times 1\% \text{ tháng} \times 22 \text{ tháng} 12 \text{ ngày} = 223.996.0000 \text{ đ}$.

[3] Án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được tòa án chấp nhận, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Buộc bị đơn anh Ngô Văn D nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Bồi các lễ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 464, Điều 465; Điều 466, khoản 1 Điều 468 ; Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015.

Xử: Buộc anh Ngô Văn D phải có nghĩa vụ thanh toán cho anh Trần Văn T số 1.223.996.000đ (Bằng chữ: *Một tỷ hai trăm hai mươi ba triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn*), trong đó tiền gốc là 1.000.000.000đ(*Một tỷ đồng*), tiền lãi 223.996.000đ(*Hai trăm hai mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi nghìn*) .

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 09/8/2022) cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất (1% tháng) do các bên thỏa thuận trong Giấy vay tiền lập ngày 26/9/2020.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 của BLTTDS; Điều 26 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc anh Ngô Văn D phải nộp 48.719.880đ (Bốn mươi triệu, bảy trăm mười chín nghìn, tám trăm tám mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại tiền tạm ứng án phí số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) cho anh Trần Văn T theo biên lai nộp tiền số: 0011037 ngày 17/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An và nơi cư trú của bị đơn.

“Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Thành
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP TA
- TAND tỉnh Nghệ An
- Các đương sự.

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc